TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2023/QĐST-DS	*Hội An, ngày 09 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2023/TL.ST - DS ngày 29 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N; Địa chỉ: phường T, quận B, thành phố H; Do ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc làm đại diện theo pháp luật.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Ngọc Tr – Phó giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh B thành phố M (văn bản ủy quyền ngày 17/7/2023).

- *Bị đơn*: Bà Lê Nguyễn Phương T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: phường C, thành phố A, tỉnh Q.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Lê Nguyễn Phương T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ tính đến ngày 31/7/2023 là: 5.514.271.691 đồng (*Năm tỷ năm trăm mười bốn triệu hai trăm bảy mươi mốt ngàn, sáu trăm chín mươi mốt đồng)*; Trong đó: Nợ gốc: 3.666.660.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.623.370.566 đồng; nợ lãi quá hạn: 73.714.442 đồng; Phí chậm trả: 150.526.682 đồng. Thời hạn thanh toán nợ chậm nhất là ngày 01/11/2023. Và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/8/2023 của số tiền nợ gốc là 3.666.660.000 đồng (*ba tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi ngàn*

đồng) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 6421-LAV-2019 00102 ngày 28 tháng 3 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong trường hợp bà Lê Nguyễn Phương T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N được quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 6421-LCL-201900068 ngày 28/3/2019 được công chứng tại Văn phòng công chứng A; Số công chứng: 01279, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khắc gắn liền với đất thửa đất số 142 tờ bản đồ số 30 tại khối S, phường C, thành phố A, tỉnh Q đã được Ủy ban nhân dân thành phố A, tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 697181 ngày 23 tháng 11 năm 2012, cập nhật thay đổi ngày 27/3/2019 đứng tên bà Lê Nguyễn Phương T và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà 02 tầng, khung sàn bê tông cốt thép, tường xây, mái lợp ngói để thu hồi nợ.

Trường hợp phát mãi tài sản không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng N thì bà Lê Nguyễn Phương T có trách nhiệm tiếp tục thanh toán phần nợ còn lại và lãi phát sinh theo quy định của Ngân hàng cho đến khi bà Lê Nguyễn Phương T trả hết nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*) Ngân hàng N tự nguyện nộp. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa là 800.000 đồng (*Tám trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu ngày 01/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố A.

2. Về án phí: Án phí DSST bà Lê Nguyễn Phương T tự nguyện chịu 56.757.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy ngàn đồng)*.
Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.674.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi bốn ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0007663 ngày 29/6/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố A.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Q;*
- *VKSND thành phố A;*

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS thành phố A;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Án văn.

Nguyễn Thị Hồng Nhạn